

Số: 191/2017/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 08 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 287/2017/TLST-HNGĐ ngày **09/08/2017**, giữa:

Người yêu cầu: - **Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1985;**
- **Chị Đồng Thị N, sinh năm 1991;**

Cùng địa chỉ: Số X, ngách P, tổ Z, phường D, quận N, Tp. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 08 năm 2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 23 tháng 08 năm 2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành T và chị Đồng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 01/03/2014. **Giao** cháu Nguyễn Bảo M cho chị Đồng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thành T có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về nợ chung:** Không có.
- **Về lệ phí:** Chị Đồng Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại biên lai số **AK/2010/0007194 ngày 07/08/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND thị trấn Y, huyện K, tỉnh G. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 11/2013 ngày 22/03/2013, quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, V.Phòng.

Thẩm phán

Đặng Thu Phương